

Ngày	4,000 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	14.3%	0%	-4.8%

Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	171
Số lượng CPLH (CP)	42,732,311
KLGD BQ 20 phiên (CP)	43,510
Sở hữu nước ngoài	1.1%
Beta	1.20
EPS	386
P/E	10.4

DT thuần

Q1/24

140

tỷ VNĐ

QoQ: ▼189| -57.4%

YoY: ▲ 63.6| 83.4%

LN trước thuế

Q1/24

2.34

tỷ VNĐ

QoQ: ▼8.36| -78.1%

YoY: ▲ 12.0| 124%

LN sau thuế

Q1/24

1.40

tỷ VNĐ

QoQ: ▼6.05| -81.2%

YoY: ▲ 11.3| 114%

ROA

2023

0.0%

+/- YoY: ▲ 0.6%

DT thuần

2023

703

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 258| 58.0%

LN trước thuế

2023

3.21

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 5.48| 242%

LN sau thuế

2023

-4.98

tỷ VNĐ

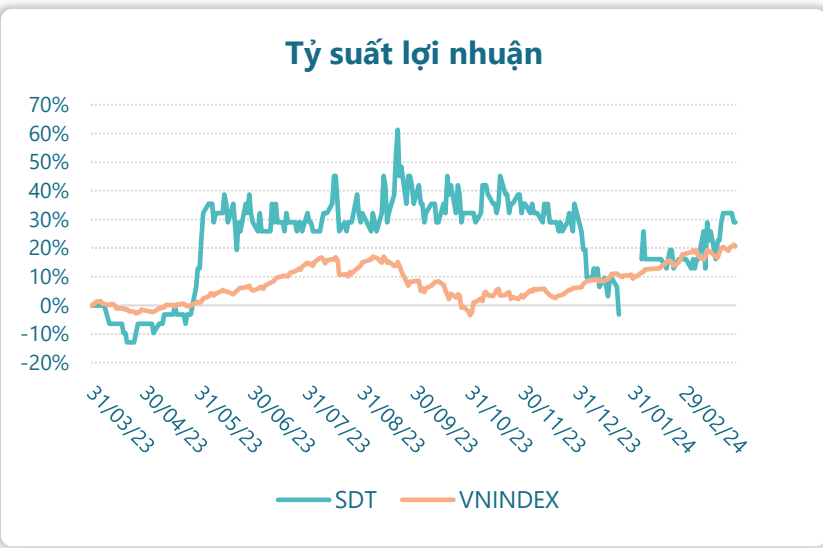
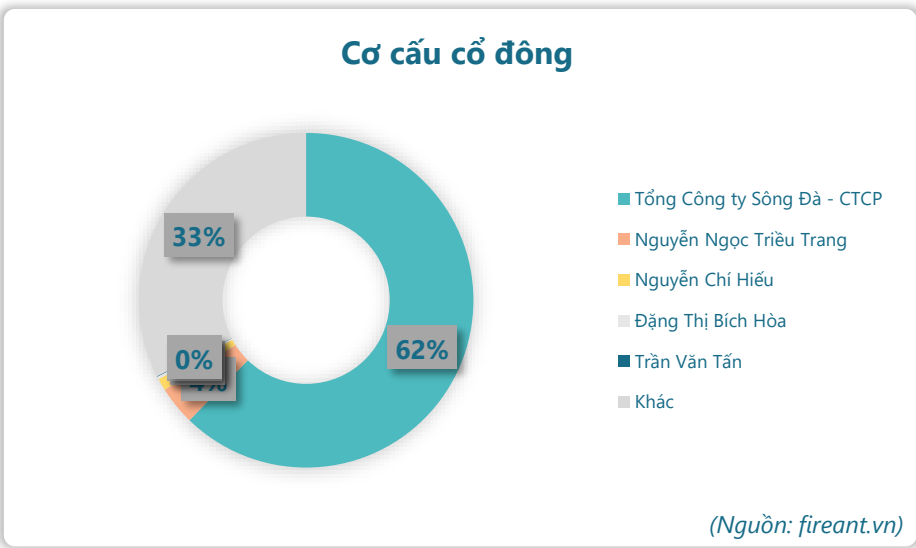
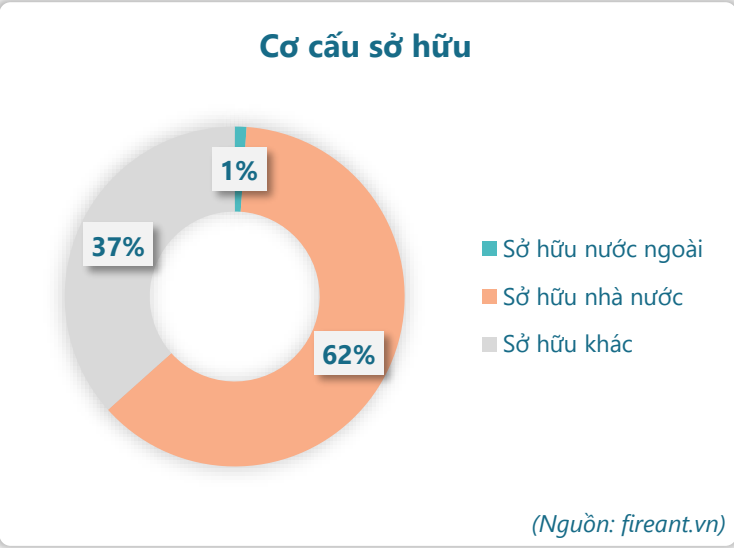
YoY: ▲ 10.6| 68.2%

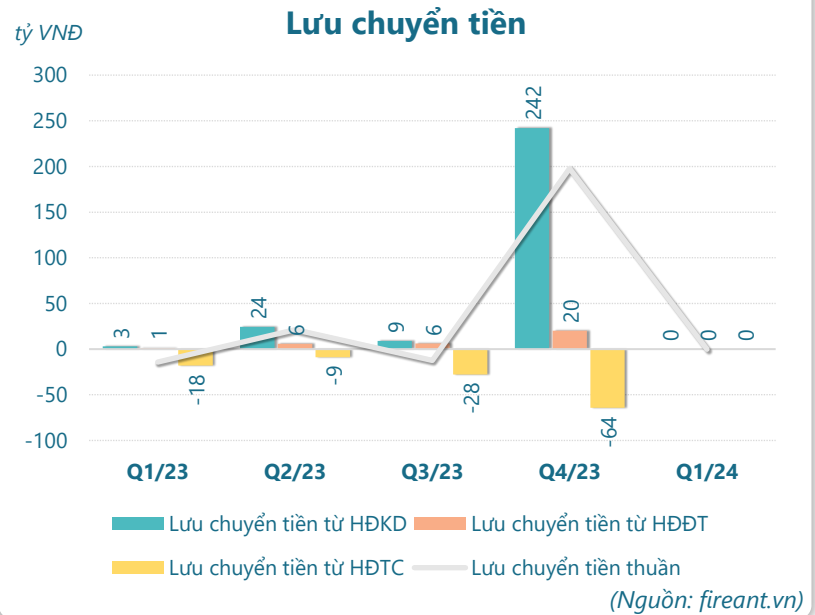
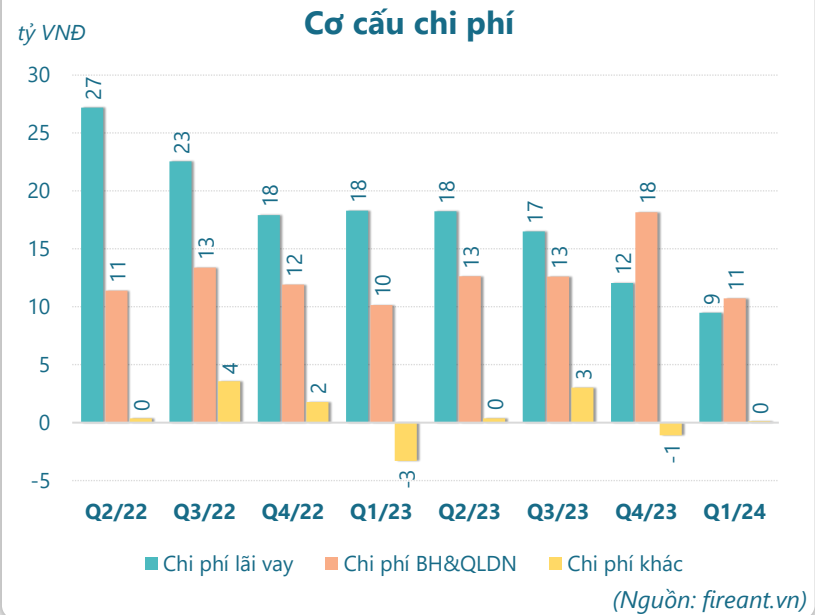
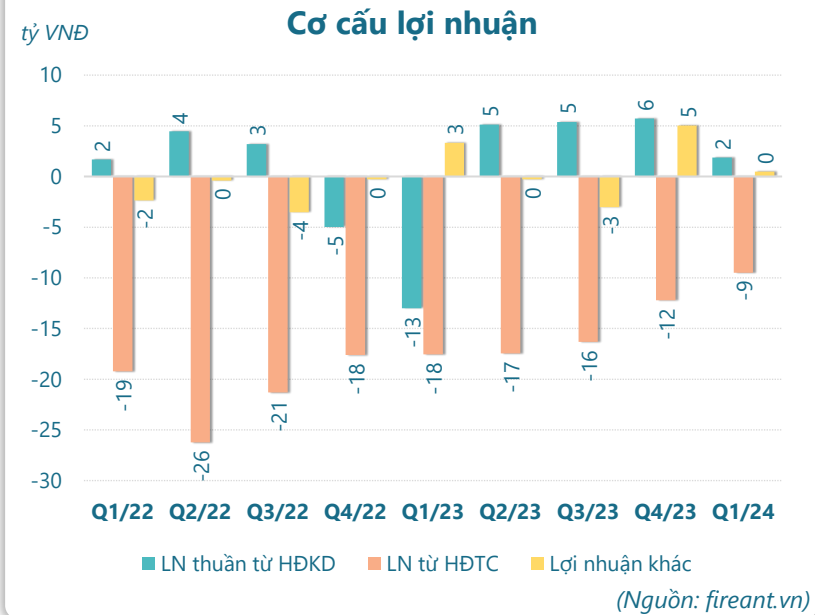
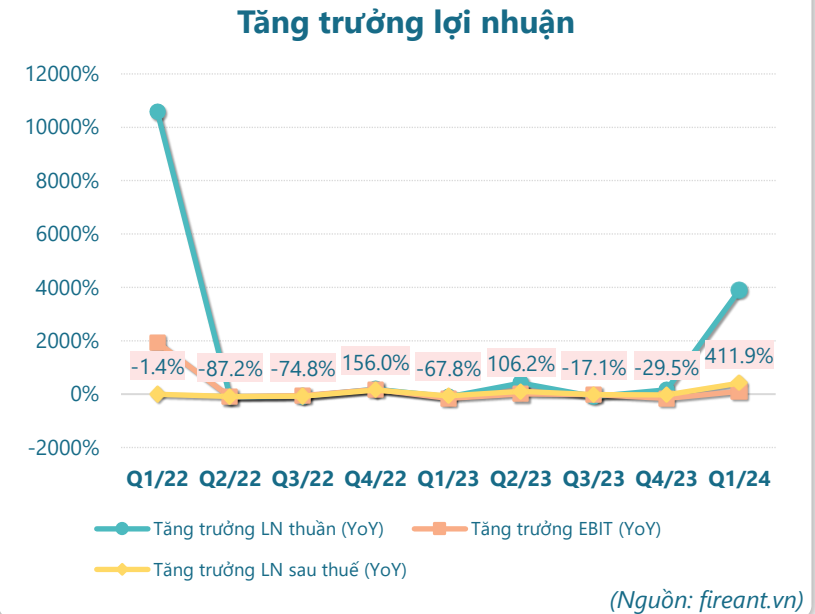
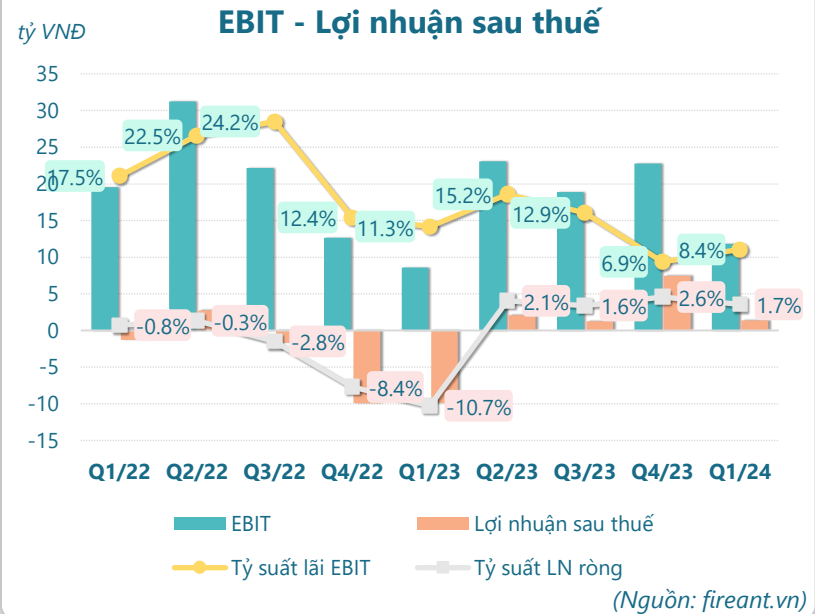
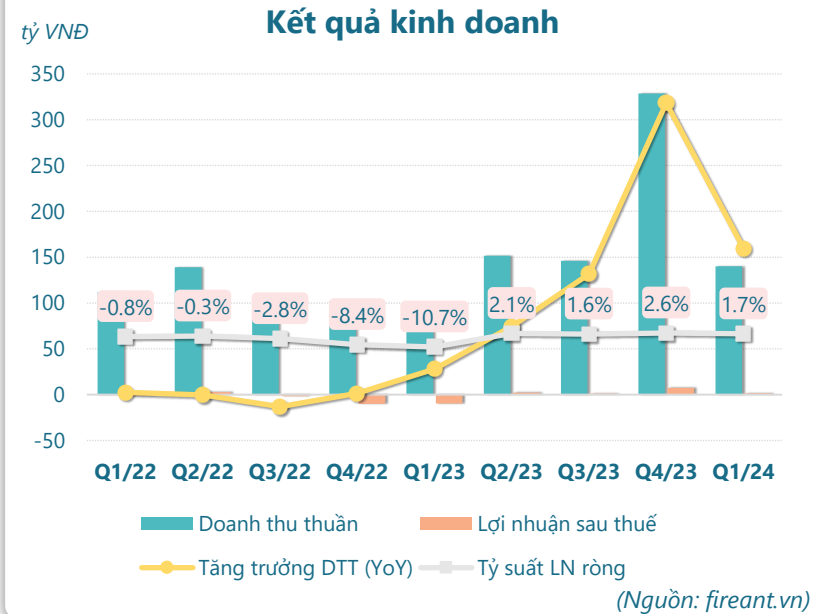
ROE

2023

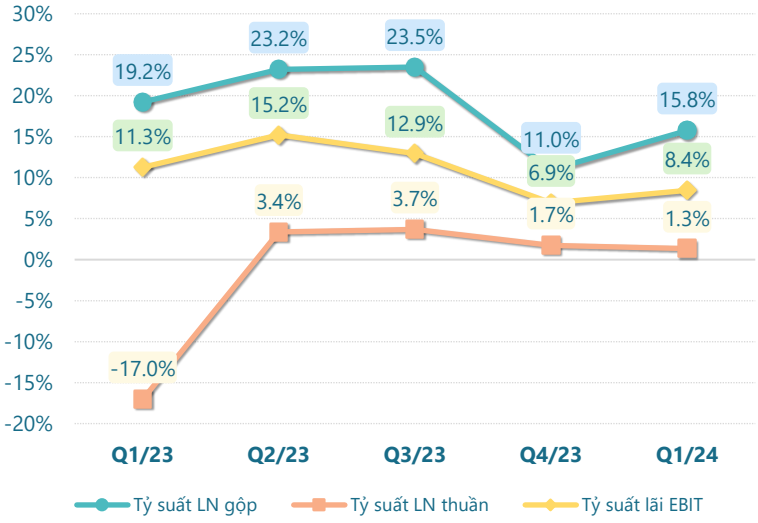
-0.1%

+/- YoY: ▲ 1.8%



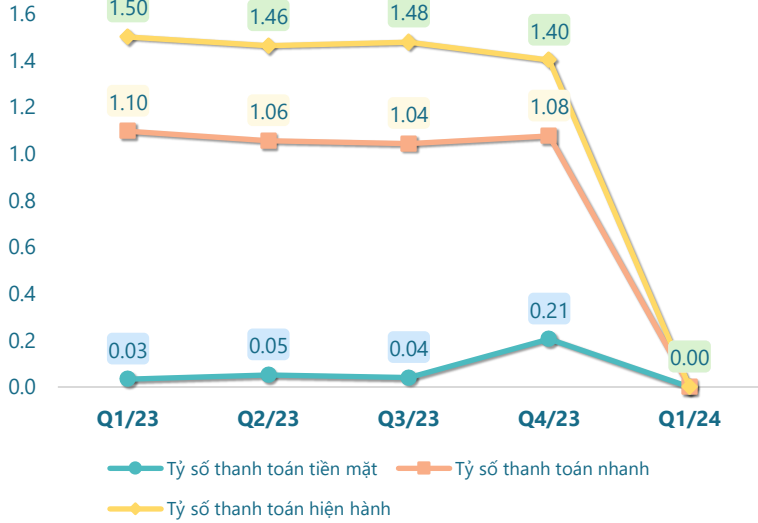


Tỷ suất lợi nhuận



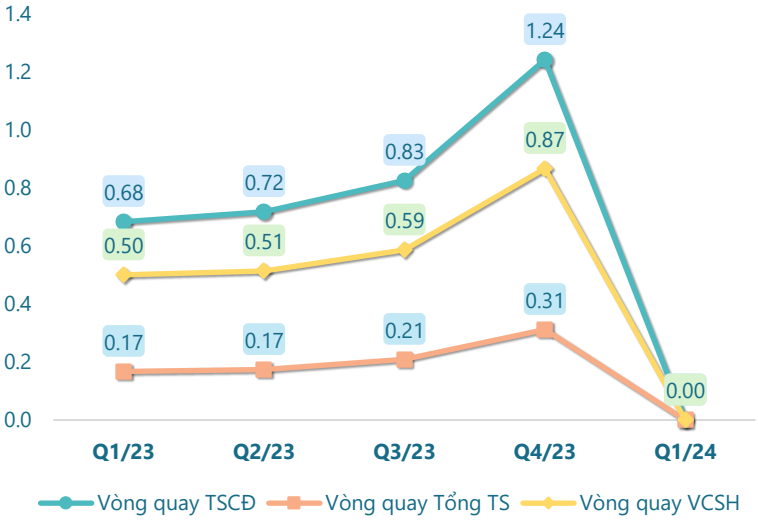
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



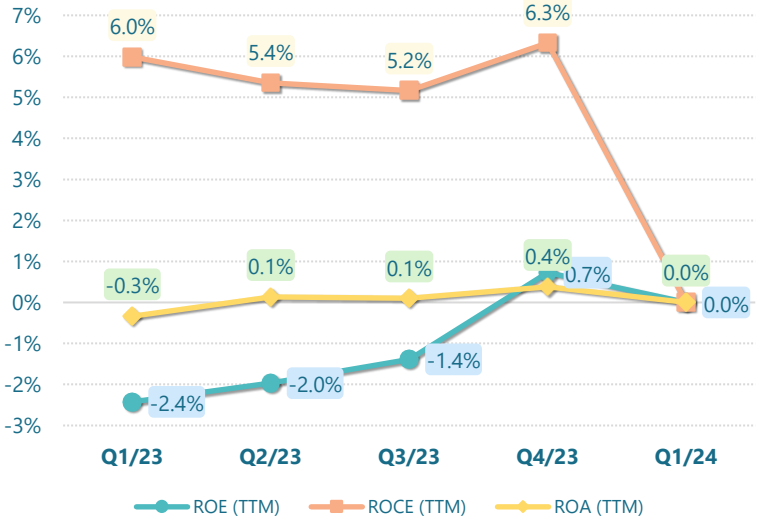
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



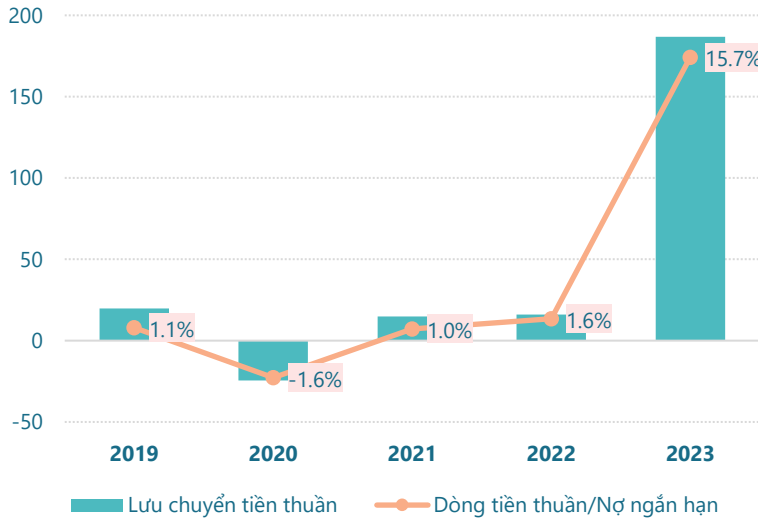
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



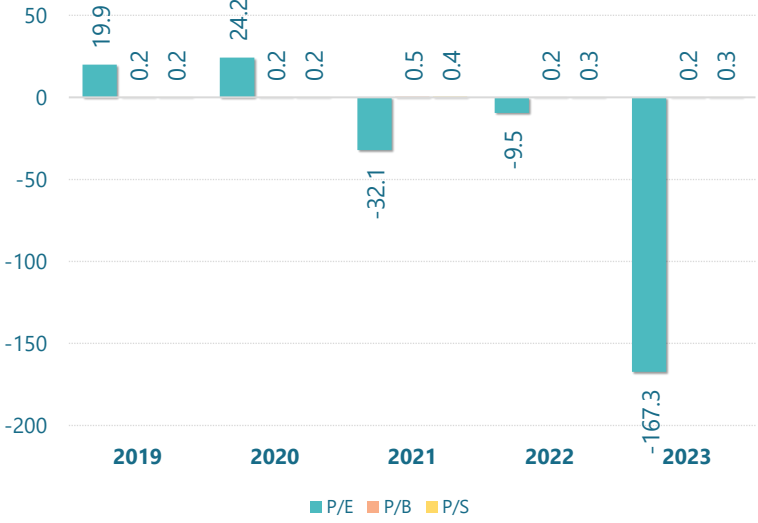
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)